44. Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa

*a. Trình tự thực hiện:*

- Người đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch gửi hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ ngay sau khi nhận hồ sơ trực tiếp: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ/hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ, nhập dữ liệu về vào hệ thống theo hướng dẫn tại trang web quản lý hướng dẫn viên của Tổng cục Du lịch.

+ Trường hợp đủ điều kiện cấp thẻ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định cấp và gửi báo cáo qua mạng về Tổng cục Du lịch.

+ Trường hợp không đủ điều kiện cấp thẻ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người đề nghị cấp thẻ biết.

*b. Cách thức thực hiện:*

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

- Địa chỉ: Đường Trần Phú – P. Gia Cẩm – TP Việt Trì.

- Điện thoại : 0210.3 992.583

*c. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên (Mẫu 31 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011);

(2) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc cơ quan nơi công tác;

(3) Bản sao một trong các giấy tờ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp chuyên ngành hướng dẫn du lịch trở lên;

+ Bằng tốt nghiệp đại học ngành du lịch trở lên nhưng không thuộc chuyên ngành hướng dẫn du lịch và chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch khóa 01 tháng do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;

+ Bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng ngành du lịch không phải chuyên ngành hướng dẫn du lịch hoặc bằng đại học trở lên thuộc khối kinh tế, khoa học xã hội và nhân văn và chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch khóa 02 tháng do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;

+ Bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng chuyên ngành khác không phải ngành hướng dẫn du lịch hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc khối khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật công nghệ và chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch khóa 03 tháng do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

+ Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên không thuộc chuyên ngành hướng dẫn du lịch và chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch cấp cho những người có kinh nghiệm và kiến thức về hướng dẫn du lịch nhưng không có điều kiện tham dự các khoá bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, đã tham dự kỳ kiểm tra và đạt yêu cầu về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch do cơ sở đào tạo có thẩm quyền tổ chức;

(4) Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

(5) 02 ảnh chân dung 4cm x 6cm chụp trong thời gian không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

(Tài liệu gửi kèm hồ sơ là bản sao (khi nộp hồ sơ trực tiếp, người nộp đơn mang bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao công chứng hoặc chứng thực (khi nộp hồ sơ qua đường bưu điện). Trong trường hợp tài liệu được dịch ra tiếng Việt từ tiếng nước ngoài hoặc tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được công chứng hoặc chứng thực).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*d. Thời hạn giải quyết:* 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân.

*e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

*g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Thẻ.

*h. Phí, lệ phí:* 400.000 đồng/thẻ (Nộp tại Sở VHTT&DL Phú Thọ).

*i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch (Mẫu 31 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011).

*k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

(1) Có quốc tịch Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

(2) Không mắc bệnh truyền nhiễm, không sử dụng các chất gây nghiện.

*l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.

- Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14/7/2007.

- Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, ngày 04/1/2012 sửa đổi bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27/2/2012.

- Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về kinh doanh lữ hành, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch. Có hiệu lực từ ngày 30/01/2009.

- Thông tư số 48/2010/TT-BTC hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch, cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên. Có hiệu lực từ ngày 27/5/2010.

- Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 25/7/2011.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*…………, ngày…… tháng…… năm ……*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP, ĐỔI, CẤP LẠI**1 **THẺ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH**

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh/TP ...............

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - Họ và tên *(viết in hoa)*: ................................................................................ | | | |
| - Ngày sinh: ............./................./................. | | - Giới tính: Nam Nữ | |
| - Dân tộc: ..................................................... | | - Tôn giáo: ............................. | |
| - Giấy CMND số : ....................................... | | - Nơi cấp: ............................... | |
| - Hộ khẩu thường trú:..................................................................................... | | | |
| - Địa chỉ liên lạc: ............................................................................................ | | | |
| - Điện thoại: ................................................. | | - Fax: ..................................... | |
| - Email: .......................................................................................................... | | | |
| - Đã được cấp thẻ hướng dẫn viên: *(trường hợp đổi, cấp lại)* | | | |
| Loại: Nội địa Quốc tế | | | |
| Số thẻ: ................. | - Nơi cấp: .................... | | - Ngày hết hạn: ...../...../...... |

- Lý do đề nghị đổi, cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch (*trong trường hợp đổi, cấp lại thẻ hướng dẫn viên*):.............................................................................

.......................................................................................................................

Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh/TP: .................................... thẩm định và cấp,đổi, cấp lại2 thẻ hướng dẫn viên du lịch ......................... cho tôi theo quy định của Luật Du lịch.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại3 thẻ hướng dẫn viên du lịch./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

(1) Chỉ ghi 01 đề nghị cấp hoặc đổi hoặc cấp lại

(2) Chỉ ghi 01 đề nghị cấp hoặc đổi hoặc cấp lại

(3) Chỉ ghi 01 đề nghị cấp hoặc đổi hoặc cấp lại